



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *06* /2018/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 20 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Yên Bái và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 115 /TTr - SNV ngày 07 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 1:

"1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Lao động; việc làm; giáo dục nghề nghiệp (trừ trường Cao đẳng sư phạm); tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ

xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội (gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội) ".

2. Sửa đổi Khoản 6, Điều 2:

" 6. Về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp ở địa phương sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; tiêu chuẩn nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; quy chế tuyển sinh, quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và việc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trình độ kỹ năng nghề; chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và người học tại các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia sau khi được phân cấp; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; tổ chức hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, hội thi thiết bị giáo dục nghề nghiệp tự làm cấp tỉnh, các hội thi có liên quan đến người học tại các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp."

3. Sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 4:

"e) Phòng Giáo dục nghề nghiệp".

4. Sửa đổi Khoản 3, Điều 4:

"3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Trường Trung cấp Dân tộc nội trú Nghĩa Lộ;

b) Trường Trung cấp Lục Yên;

c) Trung tâm dịch vụ việc làm;

d) Cơ sở cai nghiện ma túy;

đ) Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội;

e) Trung tâm Điều dưỡng người có công;

g) Ban Quản lý nghĩa trang Trung tâm".

Điều 2. Sửa đổi một số điều tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Yên Bái.

Sửa đổi Khoản 10, Điều 2.

"10. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp đối với trường có trụ sở trên địa bàn tỉnh theo quy định".

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2018.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính Phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản)
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đức Duy